

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thuỳ Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023 tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2022 về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXX-ST ngày 12/12/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh V sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Những người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu B sinh năm 1950, bà Trần Thị H sinh năm 1951, đều vắng mặt - địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Quốc H1 sinh năm 1990 - địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bên đương sự, trình bày: Chị Q, anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/5/2016. Theo chị Q xác định, vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; nguyên nhân do không hợp tính nết, anh V chời bời, cờ bạc. Anh V xác định, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống thường

ngày, ngoài ra chị Q cư xử không đúng mực với anh và gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Chị Q, anh V xác định khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã được gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không thành, đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Nay chị Q, anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q đề nghị ly hôn anh V; anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chị Q, anh V xác định có hai con Nguyễn Hữu A sinh ngày 19/02/2018, Nguyễn Hữu K sinh ngày 19/01/2022, hiện cả hai con do anh V nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Q và anh V có quan điểm tiếp tục giao các con cho anh V nuôi dưỡng. Anh V tự nguyện không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị Q, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông B, bà H, anh H1 (bố mẹ, em của đương sự), xác định: Mâu thuẫn giữa các bên đương sự đã phát sinh từ lâu, được gia đình động viên khuyên bảo nhưng không thành và không còn biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân. Anh H1 (em chị Q) đề nghị giải quyết cho chị Q ly hôn anh V; ông B, bà H đề nghị giải quyết việc chị Q xin ly hôn anh V theo pháp luật. Nếu các bên đương sự ly hôn, ông B, bà H, anh H1 đề nghị giao cháu A, cháu K cho anh V nuôi dưỡng.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử, chị Q ly hôn anh V; giao các cháu A, Khang cho anh V nuôi dưỡng, chị Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị Q phải chịu án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; chị Q đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Chị Q, anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/5/2016 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị Q cư xử không đúng mực với anh V, còn anh V ham chơi cờ bạc, giữa hai bên không còn tin tưởng, tôn trọng nhau,

hiện tại đã sống ly thân, việc ai người đó làm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh V để làm việc và tham gia phiên hòa giải, mục đích tìm kiếm biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân với chị Q, nhưng anh V không đến, tỏ thái độ thờ ơ, bất cần và không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân, điều này chứng tỏ anh V không tha thiết, mong muốn tìm kiếm biện pháp để đoàn tụ hôn nhân với chị Q; quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn. Theo UBND xã V, người thân trong gia đình của đương sự, đều xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, đã sống ly thân, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các bên đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Q cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử, chị Q ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Xác định chị Q, anh V có hai con là Nguyễn Hữu A sinh ngày 19/02/2018, Nguyễn Hữu K sinh ngày 19/01/2022, hiện tại do anh V nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Q, anh V có quan điểm, giao các con cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng; anh V không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con. Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của các bên đương sự, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao các con chung cho anh V nuôi dưỡng, anh V tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con; chị Q có quyền thăm nom con.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị Q, anh V không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên.*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Q ly hôn anh Nguyễn Anh V.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Hữu A sinh ngày 19/02/2018, Nguyễn Hữu K sinh ngày 19/01/2022 cho anh Nguyễn Anh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh V tự nguyện không yêu cầu chị Phạm Thị Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly

hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000594 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã V, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**